

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 24 /2025/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 22 /TTr-SNNMT ngày 11 tháng 3.. năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 3.. năm 2025 và thay thế Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Biển đảo và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi

trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *LSM*

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch và các Phó CT UBND TP;
- UB MTTQ và các đoàn thể TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, SNNMT. *HSX*



Lê Trung Chinh

ninhhv-01/04/2025 15:58:32-ninhhv-ninhhv-ninhhv



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng

(Kèm theo Quyết định số: 24 /2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Bảo vệ môi trường là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chi cục Bảo vệ môi trường có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: bảo vệ môi trường; biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nội dung sau:

a) Trình dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Trình dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố theo chức năng, lĩnh vực quản lý.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công.

d) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch thuộc chức năng, lĩnh vực quản lý sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

d) Về môi trường:

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; cấp, cấp đổi, cấp

điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân thành phố và các dự án đầu tư, cơ sở đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phân cấp, giao cho Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, cấp phép theo quy định của pháp luật;

- Theo dõi quản lý nhà nước về các hoạt động bảo vệ môi trường nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở;

- Tổ chức quản lý, điều tra, thống kê, kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn theo quy định của pháp luật, gồm: hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường; tiếp nhận, xử lý số liệu quan trắc tự động liên tục đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; kiểm tra, giám sát hoạt động quan trắc định kỳ đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn quản lý theo quy định trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Tổ chức thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động thu hồi, xử lý các sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc thải bỏ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tham gia, hướng dẫn, kiểm tra việc nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và các hoạt động quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại khác trên địa bàn thuộc trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức điều tra, đánh giá, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án xử lý ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường, thực hiện quan trắc môi trường, thông tin về chất lượng môi trường, cảnh báo về ô nhiễm môi trường trên địa bàn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Tổ chức xây dựng, quản lý dữ liệu, thông tin và xây dựng báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các chỉ tiêu thống kê môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

- Tổ chức xác định thiệt hại đối với môi trường; yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, phí bảo vệ môi trường đối với khí thải và các phí, lệ phí khác theo quy định thuộc chức năng, nhiệm vụ của Chi cục;

- Tham mưu trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên

quận, huyện trên địa bàn thành phố và công tác khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Về biến đổi khí hậu:

- Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của địa phương;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý;

- Thực hiện việc lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

- Tổ chức triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

- Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp địa phương thuộc thẩm quyền quản lý;

- Quản lý hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon; kiểm soát hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính tại địa phương theo quy định của pháp luật và theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

- Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hàng năm lập báo cáo về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường phục vụ xây dựng báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Tham gia thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Kiểm tra, lập Biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền trong các lĩnh vực theo chức năng quy định và chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền để xử lý hoặc tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

3. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các quận, Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, thực hiện các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu theo quy định của

pháp luật; tham gia các đề tài, đề án, dự án nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi chuyên ngành, lĩnh vực.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động của Chi cục theo phân cấp và quy định của pháp luật.

7. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính của Chi cục theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Chi cục Bảo vệ môi trường có Chi cục trưởng, 02 Phó Chi cục trưởng và có tối đa không quá 04 (bốn) phòng đảm bảo bao quát đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường thực hiện theo phân cấp quản lý công chức hiện hành; việc thành lập, quy định chức năng nhiệm vụ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, việc bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ công chức.

Điều 4. Biên chế

1. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm chức năng, nhiệm vụ, và vị trí việc làm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch biên chế công chức hàng năm của Chi cục Bảo vệ môi trường, gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Việc phân bổ biên chế giữa các phòng chuyên môn thuộc Chi cục do Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường quyết định trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc đảm bảo theo quy định hiện hành về tổ chức các chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Việc bố trí công tác đối với công chức, người lao động của Chi cục Bảo vệ môi trường căn cứ vào vị trí việc làm, theo phẩm chất, năng lực, sở trường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Bảo vệ môi trường để quy định nhiệm vụ của các phòng thuộc Chi cục theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế của cơ quan, bảo đảm đơn giản về thủ tục hành chính và thuận tiện trong việc giải quyết công việc của tổ chức và công dân.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

ninhnv-01/04/2025 15:58:32-ninhnv-ninhnv-ninhnv